**MÔN TIẾNG VIỆT**

Trước khi làm các BT các em hãy xem lại SGK TV các kiến thức về câu ghép, cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ. Môn Toán: kiến thức về tính Diện Tích (DT) hình tam giác, DT hình thang, chu vi và DT hình tròn, DT xung quanh, toàn phần hình hộp chữ nhật và hình lập phương. Các em nhớ luyện đọc tập đọc (2 lần/ bài, ai đọc còn vấp thì đọc thêm, nhớ đọc xong trả lời các câu hỏi dưới mỗi bài), luyện viết chính tả các bài chưa học hoặc bài đã học, nhờ ba mẹ đọc cho mình viết nhé (1 tuần viết 2 bài), và đặc biệt luyện viết rèn chữ hết quyển tập 2 luôn nha !!! Chúc các em làm bài và ôn tập tốt nhé!!!

**ĐỀ 1**

1/ Viết lại và phân tích các câu ghép sau:

a/ Anh cháu không thể mang tiền đến trả cho ông được vì anh ấy bị xe tông, gãy chân, đang nằm ở nhà.

b/ Tuy nhà của Ro-be rất nghèo nhưng cậu ấy không tham lam.

c/ Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm, dâng cao, chắc nịch.

d/ Vì con người vứt rác bừa bãi nên môi trường bị ô nhiễm

2/ Viết tiếp vế câu thích hợp về quan hệ ý nghĩa để tạo nên những câu ghép:

a/ Nhờ tôi ăn uống điều độ nên………………………………

b/ Chúng tôi rất mến bạn An vì……………………………….

c/ ………………………………….. thì em sẽ đi đá banh.

3/ Câu nào dưới đây là câu ghép? Hãy viết lại và phân tích câu ghép đó.

a/ Mới dạo nào, những cây ngô còn lấm tấm như mạ non.

b/ Núp trong cuốn lá, những búp ngô non nhú lên va lớn dần

c/ Trời nắng chang chang, tiếng tu hú gần xa ran ran.

4/ Trong các câu sau, câu nào là câu ghép? Hãy viết lại và phân tích câu ghép đó.

a/ Rau khúc vừa dai, vừa dẻo.

b/ Mùa rau khúc kéo dài nhưng thời gian có rau khúc ngon rất ngắn.

c/ Rau khúc hái từ ruộng về phải chế biến ngay.

5/ Các câu ghép sau biểu thị mối quan hệ gì? Hãy phân tích các câu ghép đó.

a/ Vì thời tiết xấu nên máy bay không cất cánh

b/ Nếu em không thuộc bài thì em sẽ bị điểm kém

c/ Giá mà tôi không chủ quan thì tôi sẽ không thua cuộc

d/ Mặc dù trời nắng gay gắt nhưng các cô vẫn miệt mài trên cánh đồng

………………………………………………………………………………………………

**ĐỀ 2**

**PHẦN 1:**

Câu 1: Cho đoạn văn sau:

"Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lành lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cùng thức dậy gáy te te."

Tìm các từ láy có trong đoạn văn trên và xếp chúng theo các loại: láy tiếng, láy âm, láy cả âm và vần.

Câu 2: Hãy tìm nghĩa của từ "đánh" trong các cụm từ sau:

đánh đàn, đánh tiếng, đánh giày, đánh cờ, đánh cá, đánh chén.

Câu 3: xác định bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a, Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên.

b, Khi mẹ về, cơm nước đã xong xuôi.

c, Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi trông nồi bánh, chuyện trò đến sáng.

d, Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù.

Câu 4: Đặt dấu phẩy vào những chỗ cần thiết trong các câu sau:

Mùa xuân cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào sáo sậu sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về. Chúng nó gọi nhau trêu ghẹo nhau trò chuyện ríu rít... Hết mùa hoa chim chóc cũng vãn.

**PHẦN 2** : CHÍNH TẢ : Phụ huynh đọc cho học sinh nghe - viết.

Bài viết: Buôn Chư Lênh đón cô giáo

(Viết từ Y Hoa ……đến hết bài)

PHẦN 3: TẬP LÀM VĂN: Chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Tả con đường quen thuộc từ nhà em đến trường.

Đề 2: Tả một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em…) của em.

**ĐỀ 3**

Câu 1: Khoanh tròn vào cặp quan hệ từ nối các vế câu trong các câu ghép sau:

a/ Nếu chỉ cần miếng cơm manh áo thì tôi ở Phan Thiết cũng đủ sống.

b/ Tuy quạ khát nước nhưng nó chưa nghĩ ra làm thế nào để lấy được nước trong bình.

c/ Vì ai cũng muốn nhường chỗ cho các em nhỏ nên nhiều ghế vẫn để trống.

d/ Chẳng những quạ uống nước no nê mà nó còn giúp nhiều con vật khác được uống.

Câu 2: Tìm quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ chấm trong các câu sau:

a/ Tôi khuyên nó ........................... nó vẫn không nghe.

b/ Mưa rất to ..... ………….gió rất lớn.

c/ Cậu đọc .................. tớ đọc?

d/ Trong truyện cổ tích Cây khế, người em thì chăm chỉ, hiền lành .....……..người anh thì tham lam, lười biếng.

Câu 3: Tìm cặp quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ chấm trong từng câu dưới đây:

a/ .................... tôi đạt danh hiệu Học sinh xuất sắc .............bố mẹ tôi thưởng cho tôi một chiếc xe đạp mới tinh.

b/ ..... ………….trời mưa ..................... lớp ta hoãn đi cắm trại.

c/ ..... ……..gia đình gặp nhiều khó khăn ..... ……..bạn Hạnh vẫn phấn đấu học giỏi.

d/ .................................... trẻ con thích bộ phim Tây du kí .................. ngưòi lớn cũng thích.

e/ …………………………. hoa cúc đẹp ………..nó còn là một vị thuốc quý.

Câu 4:

a) Dựa vào nghĩa của tiếng nhân trong các từ ở ngoặc đơn dưới đây, em hãy xếp thành hai nhóm:

(nhân loại, nhân đức, nhân dân, nhân ái, nhân vật, nhân hậu.)

- nhân: có nghĩa là người: ..................................................................

.................................................................................................................

- nhân: có nghĩa là lòng thương người: .............................................

................................................................................................................

b) Em hãy đặt câu với mỗi nhóm từ vừa tìm được (mỗi nhóm một câu)

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Câu 5: Cho đoạn văn sau:

a) “Nhân dân ghi nhớ công ơn Chử Đồng Tử, lập đền thờ ở nhều nơi bên sông Hồng . Cũng từ đó hàng năm, suốt mấy tháng mùa xuân, cả một vùng bờ bãi sông Hồng lại nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông .”

(Theo Hoàng Lê)

b) “Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn. Rồi tre lớn lên cứng cáp, dẻo dai, vững chắc. tre trông thanh cao, giản gị, chí khí như người.”

(Thép Mới)

Tìm những từ ghép, từ láy trong hai đoạn văn trên.

\*Từ ghép là: ..................................................................................................................

........................................................................................................................................

\*Từ láy là: ...................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Câu 6: Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn sau :

Ong xanh đảo quanh một lượt , thăm dò , rồi nhanh nhẹn xông vào cửa tổ dùng răng và chân bới đất . Những hạt đất vụn do dế đùn lên bị hất ra ngoài . Ong ngoạm , dứt , lôi ra một túm lá tươi . Thế là cửa đã mở.

(Vũ Tú Nam)

\*Danh từ là:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\*Động từ là:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*Tính từ là:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*Trong đoạn văn trên có mấy từ láy? Đó là : ………………………………………..

…………………………………………………………………………………………

Câu 7: Đọc đoạn thơ sau: Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn sau :

Tan học về giữa trưa

Nắng rất nhiều mà bà chẳng thấy

Qua đường lắm xe, bà dò theo cái gậy

Cái gậy tre run run.

Bà ơi, cháu tên là Hương

Cháu dắt tay bà qua đường...

Bà qua rồi lại đi cùng gậy

Cháu trở về, cháu vẫn còn thương

(Mai Hương)

\*Danh từ là:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\*Động từ là:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*Tính từ là:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*Trong đoạn văn trên có mấy từ láy? Đó là : ………………………………………..

…………………………………………………………………………………………

Câu 9: Hãy tả một người lớn tuổi mà em yêu quý (ông, bà của em hoặc cụ hàng xóm,…)

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**ĐỀ 4**

I. Đọc thầm và làm bài tập:

**Cảnh đông con**

Mẹ con bác Lê ở một căn nhà cuối phố, một căn nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì rải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó. Từ sáng sớm tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta phải trở dậy đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng kia đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ, bác Lê lo sợ vì không ai mướn làm việc gì nữa. Thế là cả nhà chịu đói. Mấy đứa nhỏ nhất khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét. Bác Lê ôm lấy con trong ổ rơm lấy cái hơi ấm của mình ấp ủ cho nó.

Hai thằng con lớn thì từ sáng đã ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc hay đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng đem về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng bác Lê đẩy con ra lấy bó lúa để dưới chân vò nát, vét hột thóc, giã lấy gạo. Rồi một bữa cơm lúc buổi tối giá rét, mẹ con xúm quanh nồi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

THẠCH LAM – Trích (Nhà mẹ Lê)

Hãy khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây :

Câu 1: Chi tiết nói lên cảnh cơ cực, nghèo đói của gia đình bác Lê là:

a. Ăn đói, mặc rách. b. Nhà cửa lụp xụp.

c. Từ sáng đã ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc. d. Cả 3 ý trên đều đúng.

Câu 2: Nguồn sống của gia đình bác Lê thu nhập từ:

a. Ruộng của nhà bác Lê. b. Đi làm mướn.

c. Đồng lương của bác Lê. d. Đi xin ăn.

Câu 3: Nguyên nhân dẫn đến gia đình Bác Lê nghèo đói:

a. Bác Lê lười lao động.

b. Các con bác Lê bị tàn tật, ốm đau.

c. Bị thiên tai, mất mùa.

d. Gia đình không có ruộng, đông con.

Câu 4: Vào mùa trở rét thì gia đình bác Lê ngủ trên:

a. Chiếc giường cũ nát b. Chiếc nệm mới.

c. Ổ rơm d. Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 5: Chủ ngữ trong câu: “Mùa nực cũng như mùa rét, bác ta phải trở dậy đi làm mướn.” là:

a. Mùa nực b. Mùa rét

c. Bác ta d. Bác ta phải trở dậy

Câu 6: Trong câu “Bác Lê lo sợ vì không ai mướn làm việc gì nữa”, quan hệ từ là:

a. Vì b. Gì

c. Làm d. Không

Câu 7: Từ trái nghĩa với cực khổ là:

a. Sung sướng b. Siêng năng.

c. Lười biếng. d. Cực khổ

Câu 8. Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa chuyển?

a. Những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng cháy.

b. Một làn gió rì rào chạy qua.

c. Chú nhái bén nhảy phóc lên lái thuyền lá sòi.

d. Trên các cành cây xung quanh tôi cơ man là chim.

Câu 9. Em hãy đặt một câu có sử dụng cặp quan hệ từ:

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

II.Tập làm văn:

Đề bài: Tả một người thân (ông, bà, cha ,mẹ, anh…) của em.

**ĐỀ 5**

I. Đọc thầm và làm bài tập:

**Trò chơi đom đóm**

Thuở bé, chúng tôi thú nhất là trò bắt đom đóm! Lũ trẻ chúng tôi cứ chờ trời sẫm tối là dùng vợt làm bằng vải màn, ra bờ ao, bụi hóp đón đường bay của lũ đom đóm vợt lấy vợt để; “chiến tích” sau mỗi lần vợt là hàng chục con đom đóm lớn nhỏ, mỗi buổi tối như thế có thể bắt hàng trăm con. Việc bắt đom đóm hoàn tất, trò chơi mới bắt đầu; bọn trẻ nít nhà quê đâu có trò gì khác hơn là thú chơi giản dị như thế!

Đầu tiên, chúng tôi bắt đom đóm cho vào chai, đeo lủng lẳng vào cửa lớp khi học tối. Bọn con gái bị đẩy đi trước nhìn thấy quầng sáng nhấp nháy tưởng có ma, kêu ré lên, chạy thục mạng. Làm đèn chơi chán chê, chúng tôi lại bỏ đom đóm vào vỏ trứng gà. Nhưng trò này kì công hơn: phải lấy vỏ lụa bên trong quả trứng mới cho đom đóm phát sáng được. Đầu tiên, nhúng trứng thật nhanh vào nước sôi, sau đó tách lớp vỏ bên ngoài, rồi khoét một lỗ nhỏ để lòng trắng, lòng đỏ chảy ra. Thế là được cái túi kì diệu! Bỏ lũ đom đóm vào trong, trám miệng túi lại đem “ thả” vào vườn nhãn của các cụ phụ lão, cái túi bằng vỏ trứng kia cứ nương theo gió mà bay chập chờn chẳng khác gì ma trơi khiến mấy tên trộm nhát gan chạy thục mạng.

Tuổi thơ qua đi, những trò nghịch ngợm hồn nhiên cũng qua đi. Tôi vào bộ đội, ra canh giữ Trường Sa thân yêu, một lần nghe bài hát “ Đom đóm”, lòng trào lên nỗi nhớ nhà da diết, cứ ao ước trở lại tuổi ấu thơ…

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào trước ý trả lời đúng.

Câu 1: Bài văn trên kể về chuyện gì?

A. Dùng đom đóm làm đèn

B. Giúp các cụ phụ lão canh vườn nhãn

C. Trò chơi đom đóm của tuổi nhỏ ở miền quê

Câu 2: Điều gì khiến anh bộ đội Trường Sa nhớ nhà, nhớ tuổi thơ da diết ?

A. Anh nghe đài hát bài “ Đom đóm” rất hay.

B. Anh đang canh giữ Trường Sa và anh được nghe bài “ Đom đóm”.

C. Anh cùng đồng đội ở Trường Sa tập hát bài “Đom đóm”.

Câu 3: Câu: "Chúng tôi bắt đom đóm cho vào chai, đeo lủng lẳng vào cửa lớp khi học tố" thuộc kiểu câu nào đã học?

A. Ai thế nào? B. Ai là gì? C. Ai làm gì?

Câu 4: Chủ ngữ trong câu “Tuổi thơ đi qua, những trò nghịch ngợm hồn nhiên cũng qua đi.” là:

A. Những trò nghịch ngợm hồn nhiên

B. Những trò nghịch ngợm

C. Tuổi thơ qua đi

Câu 5: Tác giả có tình cảm như thế nào với trò chơi đom đóm?

A. Rất nhớ B. Rất yêu thích C. Cả a và b đều đúng

Câu 6: Từ “ nghịch ngợm” thuộc từ loại:

A. Danh từ B. Động từ C. Tính từ

Câu 7: “Lấy trứng khoét một lỗ nhỏ để lòng trắng, lòng đỏ chảy ra”. Tìm từ đồng nghĩa với từ “ khoét”.

Câu 8: Mỗi buổi tối, hàng chục con đom đóm lớn nhỏ đều phát sáng. Tìm các cặp từ trái nghĩa trong câu trên.

Câu 9: Tìm cặp quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống

...trời mưa...chúng em sẽ nghỉ lao động.

Câu 10: Tìm 1 từ đồng nghĩa với hạnh phúc. Đặt câu với từ tìm được

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

II. Tập làm văn:

Đề bài: Tả một người thân của em đang làm việc.

**ĐỀ 6**

I. Đọc thầm và làm bài tập

**CÁI GIÁ CỦA SỰ TRUNG THỰC**

Vào một buổi chiều thứ bảy đầy nắng ở thành phố Ô-kla- hô-ma, tôi cùng một người bạn và hai đứa con của anh đến một câu lạc bộ giải trí. Bạn tôi tiến đến quầy vé và hỏi: “Vé vào cửa là bao nhiêu? Bán cho tôi bốn vé”.

Người bán vé trả lời: “3 đô la một vé cho người lớn và trẻ em trên sáu tuổi. Trẻ em từ sáu tuổi trở xuống được vào cửa miễn phí. Các cậu bé này bao nhiêu tuổi?”

- Đứa lớn bảy tuổi và đứa nhỏ lên bốn. Bạn tôi trả lời. Như vậy tôi phải trả cho ông 9 đô la tất cả.

Người đàn ông ngạc nhiên nhìn bạn tôi và nói: “Lẽ ra ông đã tiết kiệm cho mình được 3 đô la. Ông có thể nói rằng đứa lớn mới chỉ sáu tuổi, tôi làm sao mà biết được sự khác biệt đó chứ!”

Bạn tôi từ tốn đáp lại: “Dĩ nhiên, tôi có thể nói như vậy và ông cũng sẽ không thể biết được. Nhưng bọn trẻ thì biết đấy. Tôi không muốn bán đi sự kính trọng của mình chỉ với 3 đô la”.

Theo Pa-tri-xa Phơ-ríp

Đọc thầm bài tập đọc, trả lời các câu hỏi và bài tập bằng cách khoanh vào chữ cái trước các ý trả lời đúng nhất hoặc hoàn thiện câu trả lời theo hướng dẫn dưới đây:

Câu 1. Câu lạc bộ giải trí miễn phí cho trẻ em ở độ tuổi nào?

A. Bảy tuổi trở xuống.

B. Sáu tuổi trở xuống.

C. Bốn tuổi trở xuống.

Câu 2. Người bạn của tác giả đã trả tiền vé cho những ai?

A. Cho mình, cho bạn và cho cậu bé bảy tuổi.

B. Cho mình, cho cậu bé bảy tuổi và cậu bé bốn tuổi.

C. Cho mình, cho bạn và cho cậu bé bốn tuổi.

Câu 3. Người bạn của tác giả lẽ ra tiết kiệm được 3 đô la bằng cách nào?

A. Nói dối rằng cả hai đứa còn rất nhỏ.

B. Nói dối rằng cậu bé lớn mới chỉ có sáu tuổi.

C. Nói dối rằng cậu bé lớn mới chỉ có năm tuổi.

Câu 4. Tại sao người bạn của tác giả lại không “tiết kiệm 3 đô la” theo cách đó?

A. Vì ông ta rất giàu, 3 đô la không đáng để ông ta phải nói dối.

B. Vì ông ta sợ bị phát hiện ra thì xấu hổ.

C. Vì ông ta là người trung thực và muốn được sự kính trọng của con mình.

Câu 5. Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

A. Cần phải sống trung thực, ngay từ những điều nhỏ nhất.

B. Cần phải sống sao cho con mình kính trọng.

C. Không nên bán đi sự kính trọng.

Câu 6: Từ trái nghĩa với “trung thực” là:

A. Thẳng thắn B. Gian dối

C. Trung hiếu D. Thực lòng

Câu 7. Dòng nào dưới đây toàn các từ láy?

A. đường đua, tiếp sức, khập khiễng, bền bỉ, cuối cùng, lo lắng.

B. khập khiễng, rạng rỡ, âu yếm, đám đông, khó khăn, đau đớn.

C. khập khiễng, rạng rỡ, bền bỉ, lo lắng, khó khăn , đau đớn.

Câu 8. Trong câu “Dĩ nhiên, tôi có thể nói như vậy và ông cũng sẽ không thể biết được.” có đại từ xưng hô là:

A. Tôi B. Ông C. Tôi và ông

Câu 9. Trong các nhóm từ dưới đây, nhóm gồm những từ nhiều nghĩa là:

A. Đánh cờ, đánh giặc, đánh trống

B. Trong veo, trong vắt, trong xanh

C. Thi đậu, xôi đậu, chim đậu trên cành

Câu 10. Trong câu “Tôi không muốn bán đi sự kính trọng của mình chỉ với 3 đô la” có mấy quan hệ từ ?

A. Có một quan hệ từ (Đó là từ: ………………………………………)

B. Có hai quan hệ từ ( Đó là từ: …………….. và từ : .........................)

II. Tập làm văn

Đề bài: Em hãy tả một người bạn học của em .

**ĐỀ 7**

I. Đọc thầm và làm bài tập

**Kì diệu rừng xanh**

Loanh quanh trong rừng, chúng tôi đi vào một lối đầy nấm dại, một thành phố nấm lúp xúp dưới bóng cây thưa. Những chiếc nấm to bằng cái ấm tích, màu sặc sỡ rực lên. Mỗi chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì. Tôi có cảm giác mình là một người khổng lồ đi lạc vào kinh đô của vương quốc những người tí hon. Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân.

Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ẩm lạnh, ánh nắng lọt qua lá trong xanh. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy. Những con vượn bạc má ôm con gọn ghẽ chuyền nhanh như tia chớp. Những con chồn sóc với chùm lông đuôi to đẹp vút qua không kịp đưa mắt nhìn theo.

Sau một hồi len lách mải miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp. Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cảnh mùa thu. Tôi dụi mắt. Những sắc vàng động đậy. Mấy con mang vàng hệt như màu lá khộp đang ăn cỏ non. Những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó. Chỉ có mấy vạt cỏ xanh biếc là rực lên giữa cái giang sơn vàng rợi.

Tôi có cảm giác mình lạc vào một thế giới thần bí.

Theo **Nguyễn Phan Hách**

Dựa vào nội dung bài đọc khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 2: (0,25 điểm) Tác giả đã miêu tả những sự vật nào của rừng?

A. Nấm rừng, cây rừng, nắng trong rừng, các con thú, màu sắc rừng, âm thanh của rừng.

B. Nấm rừng, cây rừng, đền đài, miếu mạo.

C. Cây rừng, cung điện, miếu mạo.

Câu 3: (0,25 điểm) Tác giả đã miêu tả những chiếc nấm to bằng nào?

A. Cái ấm B. Cái cốc C. Cái ấm tích

Câu 4: (0,25 điểm) Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi như thế nào?

A. Lá úa vàng như cảnh mùa thu.

B. Có nhiều màu sắc.

C. Như một cung điện.

Câu 5: (0,25 điểm) Bài văn cho em cảm nhận được điều gì?

A. Vẻ đẹp kì thú của rừng.

B. Vẻ yên tĩnh của rừng.

C. Rừng có nhiều muông thú.

Câu 6: (0,25 điểm) Từ nào trái nghĩa với từ “khổng lồ”?

A. Tí hon B. To C. To kềnh

Câu 7: (0,25 điểm) Từ “lúp xúp” có nghĩa là gì?

A. Ở xa nhau, thấp như nhau.

B. Ở liền nhau, cao không đều nhau.

C. Ở liền nhau, thấp và sàn sàn như nhau.

Câu 8: (0,25 điểm) Từ “Chúng tôi” thuộc loại từ nào?

A. Động từ B. Đại từ C. Danh từ D. Cụm danh từ

Câu 9: (0,25 điểm) Trong câu: “Đền đài, miếu mạo, cung điện của họ lúp xúp dưới chân”. Có mấy quan hệ từ?

A. Một quan hệ từ B. Hai quan hệ từ C. Ba quan hệ từ

Câu 10: (1 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) kêu gọi mọi người hãy bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

II. Tập làm văn:

Đề bài: Hãy tả cảnh đẹp mà em yêu thích.

**ĐỀ 8**

I. PHÂN MÔN CHÍNH TẢ

Phụ huynh đọc cho các em viết cả bài

1. Thái sư Trần Thủ Độ

2. Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng

II . PHÂN MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU :

Bài 1: Hãy cho biết các câu trong đoạn văn sau câu nào là câu đơn câu nào là câu ghép. Tìm CN và VN của chúng (CN gạch chân 1 gạch Vn gạch chân 2 gạch).

Đêm xuống, mặt trăng tròn vành vạnh. Cảnh vật trở nên huyền ảo. Mặt ao sóng sánh, một mảnh trăng bồng bềnh trên mặt nước.

Câu đơn :

Câu ghép:

Bài 2: Phân các loại câu dưới đây thành 2 loại:Câu đơn và câu ghép. Tìm CN và VN của chúng(CN gạch chân 1 gạch, VN gạch chân 2 gạch).

a) Mùa thu năm 1929, Lý Tự Trọng về nước, được giao nhiệm vụ làm liên lạc, chuyển và nhận thư từ, tài liệu trao đổi với các đảng bạn qua đường tàu biển.

b) Lương Ngọc Quyến hi sinh nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.

c) Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran.

d) Mưa rào rào trên sân gạch, mưa đồm độp trên phên nứa.

Câu đơn :

Câu ghép:

Bài 3: Có thể tách các vế trong câu ghép tìm được ở BT2 thành các câu đơn được không, vì sao?

Bài 4: Điền vế câu còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành các câu ghép sau:

a) Nó nói và.........................................................................

b) Nó nói rồi........................................................................

c) Nó nói còn.......................................................................

d) Nó nói nhưng..................................................................

Bài 5: Điền vế câu còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép sau:

a) Lan học bài, còn…………………………………………………………………………...

b) Nếu trời mưa to thì………………………………………………………………………...

c) ..........................................................., còn bố em là bộ đội.

d) ........................................................................nhưng Lan vẫn đến lớp.

Bài 6: Trong các câu sau, câu nào không phải là câu ghép:

a) Em được mọi người yêu mến vì em chăm ngoan học giỏi.

b) Vì em chăm ngoan học giỏi, em được mọi người yêu mến.

c) Em muốn được mọi người yêu mến nên em chăm ngoan học giỏi.

d) Nhờ em chăm ngoan học giỏi mà em được mọi người yêu mến.

Bài 7: Hãy cho biết những câu văn sau là câu đơn hay câu ghép. Tìm CN, VN của chúng(CN gạch chân 1 gạch Vn gạch chân 2 gạch):

a) Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh đầu đông.

b) Làn gió nhẹ chạy qua, những chiếc lá lay động như những đốm lửa vàng, lửa đỏ bập bùng cháy.

c) Nắng lên, nắng chan mỡ gà trên những cánh đồng lúa chín.

Bài 8: Xác định TN, CN, VN của những câu văn sau:

a) Trong đêm tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông, chiếc xuồng của má Bảy chở thương binh lặng lẽ trôi.

b) Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình, mái chùa cổ kính.

Bài 9: Tìm trạng ngữ, CN và VN của những c âu văn trong đoạn văn sau:

a) Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Sang cuối thu, lá bàng ngả thành màu tía và bắt đầu rụng xuống. Qua mùa đông, cây bàng trụi hết lá, những chiếc cành khẳng khiu in trên nền trời xám đục.

b) Sự sống cứ tiếp tục trong âm thầm, hoa thảo quả nảy dưới gốc cây kín đáo và lăng lẽ. Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái. Dưới tầng đáy rừng, tựa như đột ngột, những chùm thảo quả đỏ chon chót bỗng rực lên, bóng bẩy như chứa lửa, chứa nắng.

Bài 10: Tìm QHT thích hợp để điền vào chỗ trống trong từng câu dưới đây:

a) Em chăm chỉ hiền lành...anh thì tham lam, lười biếng.

b) Tôi khuyên nó....nó vẫn không nghe.

c) Mưa rất to.....gió rất lớn.

d) Cậu đọc....tớ đọc

Bài 11: Tìm cặp QHT thích hợp điền vào chỗ trống trong từng câu sau:

a)……....tôi đạt học sinh giỏi……....bố mẹ thưởng cho tôi một chiếc xe đạp.

b)..............trời mưa…….....lớp ta sẽ hoãn đi cắm trại.

c)...........gia đình gặp nhiều khó khăn………...bạnNamvẫn phấn đấu học tốt.

d)..............trẻ con thích xem phim Tây Du Kí………...người lớn cũng rất thích.

Bài 12: Xác định các vế câu và các QHT, cặp QHT trong từng câu ghép dưới đây:

a) Tại lớp trưởng vắng mặt nên cuộc họp lớp bị hoãn lại.

b) Vì bão to nên cây cối đổ nhiều.

c) Nó không chỉ học giỏi Toán mà nó còn học giỏi Tiếng Việt.

d) Do nó học giỏi văn nên nó làm bài rất tốt.

Bài 13: Từ mỗi câu ghép ở BT3, hãy tạo ra một câu ghép mới bằng cách thay đổi vị trí của các vế câu (có thể thêm, bớt một vài từ)

VD: a) Cuộc họp lớp bị hoãn lại vì lớp trưởng vắng mặt.

Bài 14: Tìm nghĩa ở cột B nối với từ thích hợp ở cột A:

A B

Do a) Biểu thị điều sắp nêu ra là nguyên nhân dẫn đến kết quả tốt đẹp được nói đến.

Tại b) Biểu thị điều sắp nêu ra là nguyên nhân của sự việc được nói đến.

Nhờ c) Biểu thị điều sắp nêu ra là nguyên nhân của sự việc không hay được nói đến.

Bài 15: Hãy xác định ý nghĩa các cặp QHT có trong các câu dưới đây:

a) Nếu trời trở rét thì con phải mặc áo ấm.

b) Do cha mẹ quan tâm dạy dỗ nên em bé rất ngoan

c) Tuy Nam không được khoẻ nhưngNamvẫn đi học.

d) Mặc dù nhà nó xa nhưng nó không bao giờ đi học muộn.

e) Không những nó học giỏi mà nó còn hát rất hay.

Bài 16: Điền vế câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến sau:

a) Lan không chỉ chăm học....

b) Không chỉ trời mưa to....

c) Trời đã mưa to.....

d) Đứa trẻ chẳng những không nín khóc....

Bài 17: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

a. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, vòi vọi, sừng sững, cuồn cuộn, ra xa.

b. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, vòi vọi, Sóc Sơn, cuồn cuộn, xa xa.

c. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, đồng bằng, vòi vọi, sừng sững, cuồn cuộn.

d. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, vòi vọi, sừng sững, cuồn cuộn, xa xa.

Bài 18 :Dấu phẩy trong câu “Trong đền, dòng chữ vàng Nam quốc sơn hà uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa” có tác dụng gì?

a. Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.

b. Ngăn cách trạng ngữ với các thành phần chính của câu.

c. Ngăn cách các trạng ngữ trong câu.

d. Ngăn cách các bộ phận có cùng chức vụ trong câu.

Bài 19:Viết một câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ “Vì – nên”?

Viết câu của em:

III. Phân môn Tập làm văn: Làm hết cả 3 đề

a. Em hãy tả một cây hoa mà em thích.

b. Em hãy tả cái đồng hồ báo thức.

c. Em hãy tả thầy giáo hoặc cô giáo đã để lại cho em nhiều ấn tượng nhất.